

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83** /2017/HS-PT

Ngày: 19-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Với thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Trị

Các thẩm phán:* - Ông **Tạ Quốc Việt;
- Ông **Trần Văn Vui**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lê Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:* Ông **Phan Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2017/HSPT ngày 28/6/2017 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Huỳnh Quốc V – sinh năm 1988, tại Cà Mau.

HKTT: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1942 và bà Lý Thị T, sinh năm 1947; gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 23/11/2016, đến ngày 30/11/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị bắt lại ngày 05/5/2017 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

**Bị hại không có kháng cáo:*

Huỳnh Thị Kiều T, sinh ngày 10/4/1998.

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

1. Bà Hà Thị T, sinh năm 1960

2. Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1955

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà Lý Thị T, sinh năm 1960

Trú tại: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Do không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30/12/2013 (tức ngày 28/11/2013 âm lịch) Huỳnh Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B5-057.82 chở Huỳnh Thị Kiều T đi đến tiệm điện cơ “Thạch” ở thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để mua 01 mô tơ bơm nước loại 2,5 ngựa. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về V chở T vào nhà nghỉ “Mỹ Hạnh” ở ấp B, xã S, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (do bà Trần Thị Mỹ H; sinh năm: 1970 - là chủ nhà nghỉ) thuê phòng số 9 để nghỉ ngơi. Tại đây, V dùng tay cởi áo và quần của T, rồi V tự cởi hết quần áo của mình sau đó cả hai nằm trên giường ôm hôn nhau, V đưa dương vật của mình vào trong âm hộ của T để thực hiện hành vi giao cấu, được khoảng 5-7 phút thì xuất tinh vào âm hộ của T. Sau khi quan hệ xong, V và T ôm nhau nằm ngủ sau đó cả hai quan hệ tình dục với nhau thêm 02 lần nữa. Đến 16 giờ cùng ngày, V và T trả phòng và đi về huyện T, Bình Thuận.

Ngày 10/5/2014 (tức ngày 11/4/2014 âm lịch) cả hai gia đình đã tổ chức đám cưới cho T và V, nhưng do T chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn được. Tháng 4/2015 do mâu thuẫn nên V và T chia tay. T đã viết đơn tố cáo Huỳnh Quốc V đã có hành vi quan hệ tình dục với T khi T chưa đủ 16 tuổi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 38/TD ngày 26/6/2015, của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận: “Người giám định là thiếu nữ 17 tuổi, đã dậy thì, các cơ quan sinh dục phụ phát triển tương đối hoàn chỉnh. Toàn thân không có dấu vết tổn thương; khám sinh dục: Màng trinh rách cũ ở các vị trí: 1 giờ, 6 giờ, 10 giờ; Hiện dương sự không mang thai; Không xác định được cụ thể thời điểm thực hiện việc giao cấu”.

Sau khi sinh chị T thì bà Hà Thị T không làm giấy khai sinh cho chị T mà đến khi chị T đến tuổi đi học thì ngày 11/10/2004, bà Hà Thị T (là mẹ của T) đã đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Thuận để làm giấy khai sinh trễ hạn cho T. Căn cứ vào giấy khai sinh số 522 ngày 11/10/2004 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp, xác định cháu Huỳnh Thị Kiều T sinh ngày 10/4/1998.

Quá trình điều tra, bà Huỳnh Kim P; sinh năm: 1973; trú ấp A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (là người đỡ đẻ cho bà Hà Thị T) xác nhận vào tháng 4/1998, bà P có đỡ đẻ cho bà T 01 bé gái nặng trên 3kg ở Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 1213/C54B ngày 12/4/2016, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Tại thời điểm giám định (ngày 31/03/2016), Huỳnh Thị Kiều T có độ tuổi từ 17 năm 9 tháng đến 18 năm 3 tháng”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc V phạm tội “**Giao cấu với trẻ em**” và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 115; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Quốc V 12 (mười hai) tháng tù** nhưng trừ cho V 08 (tám) ngày đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 23/11/2016 đến ngày 30/11/2016). Như vậy, thời hạn V còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 05/5/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Ngày 01/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS ngày 01/6/2017 đối với Bản án số 33/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức theo hướng áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Quốc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giao cấu với trẻ em" là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 115 là chưa chính xác bởi hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do có tình cảm với nhau nên trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 30/12/2013, Huỳnh Quốc V đã quan hệ tình dục 03 lần với chị Huỳnh Thị Kiều T khi chị T chưa đủ 16 tuổi tại nhà nghỉ “Mỹ Hạnh” ở ấp B, xã S, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Huỳnh Quốc V phạm tội “Giao cấu với trẻ em” theo Điều 115 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức thì thấy: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kháng nghị cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét

xử bị cáo V theo khoản 1 Điều 115 là chưa chính xác mà phải xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 115 với tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội nhiều lần”. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 30/12/2013, bị cáo V đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với chị T, mỗi lần giao cấu đều cách nhau một khoảng thời gian nhất định và bị cáo đều xuất tinh vào trong âm hộ của chị T. Như vậy, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội lên cùng một đối tượng, xâm phạm trực tiếp đến cùng một khách thể, trong 03 lần thực hiện hành vi giao cấu, thì mỗi lần thực hiện hành vi ấy đều có đủ yếu tố để cấu thành một tội phạm độc lập, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự để xét xử và tăng mức hình phạt đối với bị cáo mới phù hợp với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 nên xem xét áp dụng thêm Điều 54 để xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên cấp phúc thẩm giữ nguyên. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, sửa phần quyết định của bản án cấp sơ thẩm về điều luật áp dụng, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Từ những lý do nêu trên;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị số 08/QĐ-VKS ngày 01/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức về áp dụng điều luật.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quốc V phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Quốc V 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017 nhưng được trừ **08 (tám) ngày** đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 23/11/2016 đến ngày 30/11/2016). Như vậy, thời hạn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là **11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày**.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Quốc V không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trị